

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

Ngành đào tạo: GIÁO DỤC MẦM NON.

Mã ngành: 5110201

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-ĐT ngày 31 tháng 5 năm 2018
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Vĩnh Phúc)*

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục đào tạo cao đẳng Giáo dục Mầm non nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn giáo viên Mầm non cho tỉnh Vĩnh Phúc và các địa phương lân cận trong công cuộc đổi mới toàn diện giáo dục Việt Nam đáp ứng công cuộc xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.

Đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non có kiến thức lý thuyết và thực tế về ngành giáo dục Mầm non; nắm vững phương pháp, kỹ năng cơ bản để chăm sóc, giáo dục; tổ chức các hoạt động, chương trình giáo dục cho trẻ mầm non đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam để đáp ứng công cuộc xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế. Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, vận dụng được kiến thức, tư duy, kỹ năng và các phương pháp được đào tạo vào việc chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

M1: Chương trình đào tạo cung cấp cho người học các kiến thức chung về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non; kiến thức đại cương về tâm lý, giáo dục học, ngoại ngữ, tin học; kiến thức về tâm lý, sinh lý, đặc điểm tâm lý lứa tuổi, các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức, nhân cách của trẻ em lứa tuổi Mầm non, kỹ năng giao tiếp sư phạm.

M2: Người học được tìm hiểu về mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non; các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, ngôn ngữ, văn học, tiếng việt, mỹ thuật, âm nhạc, môi trường và con người, hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non.

M3: Chương trình cung cấp cho người học các kiến thức chuyên ngành giáo dục mầm non: kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non (sự phát triển thể chất trẻ lứa tuổi mầm non, vệ sinh dinh dưỡng, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non), phương

pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non trên tất cả các lĩnh vực (phát triển ngôn ngữ, làm quen văn học, hình thành biểu tượng toán, giáo dục thể chất, khám phá khoa học về môi trường xung quanh, kiến thức nâng cao về mỹ thuật, âm nhạc, làm đồ dùng dạy học, đồ chơi, làm quen với Tiếng Anh), kiến thức về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

Kỹ năng

M4: Chương trình rèn luyện cho người học các kỹ năng nhận thức và tư duy sáng tạo để quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá vào trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ; kỹ năng lập kế hoạch giáo dục, kỹ năng tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; kỹ năng phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non; kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

M5: Chương trình đào tạo hình thành cho người học ý thức tổ chức kỷ luật, có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, yêu nghề, yêu mến trẻ; hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm tích cực, năng động, sáng tạo trong công việc.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của CTĐT
Cr01	Nắm được kiến thức chung về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non vào triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.
Cr02	Nắm được những kiến thức đại cương về tâm lý, giáo dục học; kiến thức về tâm lý, sinh lý, đặc điểm tâm lí lứa tuổi, các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức, nhân cách của trẻ em lứa tuổi Mầm non, kỹ năng giao tiếp sư phạm để vận dụng vào thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.
Cr03	Nắm được mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, ngôn ngữ, văn học, tiếng việt, mỹ thuật, âm nhạc, môi trường và con người, hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non và vận dụng chúng vào việc triển khai các hoạt động giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi cho trẻ mầm non.
Cr04	Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành giáo dục mầm non: kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non (sự phát triển thể chất trẻ lứa tuổi mầm non, vệ sinh dinh dưỡng, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non), phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non trên tất cả các lĩnh vực (phát triển ngôn ngữ, làm quen văn học, hình thành biểu tượng toán, giáo dục thể chất, khám phá khoa học về môi trường xung quanh, kiến thức nâng cao về mỹ thuật, âm nhạc, làm đồ dùng dạy học, đồ chơi, làm quen với Tiếng Anh), kiến thức về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật vào việc chăm sóc, giáo dục và tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non.
Cr05	Ứng dụng được công nghệ thông tin trong thiết kế và tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

Cr06	Góp phần hình thành kỹ năng quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá vào trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ. Phát hiện, xác định, phân tích và giải quyết được các vấn đề trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.
Cr07	Góp phần hình thành các kỹ năng: + Lập kế hoạch định hướng phát triển và giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế. + Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em. + Tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục: thiết kế các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, phương pháp và các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ, quản lý trẻ, quản lý nhóm, lớp có hiệu quả. + Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
Cr08	Góp phần hình thành kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc: + Giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng trên tinh thần tôn trọng, hợp tác, chia sẻ. + Hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
Cr09	Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và đạt trình độ tin học theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
Cr10	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong tổ chức các hoạt động của nhà trường mầm non, thích ứng với các điều kiện làm việc thay đổi.
Cr11	Hướng dẫn, giám sát trẻ, đồng nghiệp, gia đình, cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm đối với các nhiệm vụ được giao.
Cr12	Tự đánh giá chất lượng công việc của bản thân, đánh giá chất lượng công việc của đồng nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thời gian đào tạo

3 năm (110 tín chỉ)

4. Nội dung Chương trình đào tạo

- Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 110 tín chỉ.
- Số tín chỉ phải tích lũy: 110 tín chỉ
- Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức giáo dục đại cương	30
	- Bắt buộc	30
	- Tự chọn	0
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	29
	+ Bắt buộc	26
	+ Tự chọn	3
3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	39

	+ Bắt buộc	36
	+ Tự chọn	3
4	Thực tập	7
5	Học phần tốt nghiệp /khóa luận tốt nghiệp	5
	Tổng cộng: (không tính học phần Giáo dục quốc phòng , Giáo dục thể chất)	110

5. Đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Chính sách tuyển sinh:

+ Xét tuyển Điểm TBC lớp 12 kết hợp thi tuyển môn năng khiếu.

+ Xét điểm thi tốt nghiệp THPT và kết hợp thi tuyển môn năng khiếu

6. Quy trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Phương thức đào tạo: Chính quy

6.2. Tổ chức lớp học: Theo lớp học phần và lớp khóa học

6.3. Đánh giá kết quả học tập: Theo Quy định của trường

6.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên được trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định tại Điều 2 của Quy chế;

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác trong đó có các Chứng chỉ về Ngoại ngữ, Tin học... do Hiệu trưởng quy định;

đ) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và hoàn thành học phần giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao;

e) Có đơn gửi Phòng đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.
